

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 29-4-2022  
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia  
đình.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Thị Hiên; bà Bùi Thị Ngoan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2022 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 2000

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Bá Thắng, sinh năm 1998

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn P, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*) Tại đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn là chị Phạm Thị Thu H trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Chị và anh Nguyễn Bá T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 21/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống cùng gia đình anh Tg, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và do dịch bệnh Covid-19 anh T nghỉ làm (anh T lái xe khách), không có thu nhập, hay tụ tập bạn bè, cờ bạc, không quan tâm đến vợ con và gia đình, gần đây anh T còn có mối quan hệ nam nữ không lành mạnh với người khác. Chị và gia đình anh T đã góp ý, khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị và con đã về nhà bố mẹ đẻ tại xã T sinh sống từ tháng 10/2021 đến nay, vợ chồng cũng ly thân từ đó, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Bá H, sinh ngày 19/01/2020, con ở cùng chị từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con vì con còn nhỏ (dưới 03 tuổi), con đang có cuộc sống ổn định, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.200.000đ/tháng. Chị là lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 6.000.000đ đến 6.500.000đ/tháng, chị có chỗ ở nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc các con.

Chị và anh T tự phân chia tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không có tài sản cho người khác vay. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\*) Bị đơn là anh Nguyễn Bá T không trình bày lời khai, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

\*) Đại diện chính quyền địa phương nơi anh T cư trú cung cấp nội dung như sau:

Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Bá T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống giữa chị H và anh T đã xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức địa phương phải can thiệp. Nguyên nhân là do vợ chồng tuổi còn trẻ nên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T có tụ tập bạn bè rượu chè, cờ bạc. Do mâu thuẫn trầm trọng nên đến tháng 10/2021 chị H và con đã về nhà mẹ đẻ tại

xã T sinh sống. Việc chị H và anh T đoàn tụ hay ly hôn là do hai người quyết định, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị H và anh T có 01 con chung như chị H đã trình bày là đúng, từ khi anh chị ly thân thì con ở cùng chị H. Việc nuôi con chung đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của từng người và phù hợp quy định của pháp luật để giao cho người đó, đảm bảo quyền lợi cho con.

Về tài sản chung của chị H và anh Tg địa phương không nắm được, vợ chồng không nợ gì đối với các tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

Anh T lái xe khách đường dài, thu nhập thế nào địa phương không rõ.

\*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Bá T.

+ Về nuôi con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Bá H, sinh ngày 19/01/2020; buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con 1.200.000đ/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

+ Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, anh T phải nộp án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự để trình bày lời khai, tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn là anh Nguyễn Bá T không trình bày lời khai, vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa. Nguyên đơn là chị Phạm Thị Thu H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự: Tòa án xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Bá T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và do dịch bệnh Covid-19 anh T nghỉ làm hay tụ tập bạn bè, cờ bạc, không quan tâm đến vợ con và gia đình. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị H và T đã ly thân từ tháng 10/2021 đến nay, mỗi người sống một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T là có thật và ngày càng căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Bá T là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Bá H, sinh ngày 19/01/2020, hiện con đang ở cùng chị H. Ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con 1.200.000đ/tháng. Hội đồng xét xử thấy: Cháu Nguyễn Bá H dưới 03 tuổi nên rất cần sự chăm sóc của chị H, chị H có chỗ ở, có việc làm và thu nhập ổn định. Vì vậy, chị H có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con. Do đó, áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Bá H và buộc anh T cấp dưỡng nuôi con 1.200.000đ/tháng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con tròn 18 tuổi là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, anh T chưa có lời khai về tài sản nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định, anh Nguyễn Bá T phải nộp án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 147, 203, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Bá T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Bá H, sinh ngày 19/01/2020; buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con 1.200.000đ/tháng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Chị H và anh T có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng lệ phí, án phí tại biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001545 ngày 20/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Thái Bình thành án phí. Anh Nguyễn Bá T phải nộp 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Đương sự;
- UBND xã H (Nơi ĐKKH),  
UBND xã T, huyện K tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Thái**

